

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 08 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Minh Nam.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Long.

2. Ông Tạ Xuân Xế.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa:

Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2021. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Văn S, sinh năm 1996; HKTT: thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn S1, sinh năm 1976; Và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978; Gia đình có 02 anh chị em, bản thân là thứ nhất; Vợ, con chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án số: 20/2017/HSST, ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2020.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại.

1. Anh Vi Văn H, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Trú tại: thôn L, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An.

2. Anh Lương Văn T, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

HKTT: thôn N, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện trú tại: thôn Ph, xã Đ, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1. Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1996 (xin vắng mặt).

2. Chị Ma Thị Á, sinh năm 1994 (xin vắng mặt).

Đều trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Dương Văn S, sinh năm 1996, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Thành Long, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, hiện thuê trọ ở thôn Phong Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/11/2020, khi S đang đi bộ ra ngã ba Đông Yên, thuộc thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong để tìm quán chơi game. Khi đi đến đoạn đầu đường vào khu công nghiệp Yên Phong, S nhìn thấy anh Vi Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 36B4-330.46 đi qua S rồi dừng xe trước cửa văn phòng Công ty TNHH Dasan ở thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong. Chiếc xe trên anh H mượn của anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1996, hiện ở thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Sau đó, Anh H đi vào trong văn phòng Công ty nhưng quên không rút chìa khóa cắm ở ổ khóa điện của xe mô tô. Thấy vậy, S nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô Exciter trên để lấy tiền tiêu sài. S đi đến gần chiếc xe, dắt xe lùi lại, nổ máy và điều khiển xe chạy về ngã ba Đông Yên, hướng về dốc Đặng, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Anh H nhìn thấy S trộm cắp chiếc xe mô tô liền đuổi theo nhưng không kịp. S tiếp tục điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi đến thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh thì bị thùng xэм. S đi vào quán sửa xe Minh Hương ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu để sửa xe. Sau khi bị mất xe anh H mượn xe mô tô đi tìm nhưng không tìm thấy. Khi anh H đi đến đoạn cầu Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh thì nhìn thấy S điều khiển xe đi ngược đường nên đi theo S và gọi điện báo Công an tỉnh Bắc Ninh. Khi S đang ngồi tại quán sửa xe Minh Hương thì lực lượng Công an thuộc phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kiểm tra và đưa S cùng vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám đen vàng, biển kiểm soát 36B4-330.46, số máy 1S9A067514 về trụ sở Công an tỉnh để làm việc.

Ngày 11/11/2020 Công an tỉnh Bắc Ninh bàn giao Dương Văn S cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong để xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 81 ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu xám đen vàng, biển kiểm soát 36B4-330.46 đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là: 15.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Dương Văn S còn khai nhận: Ngày 06/11/2020, S mượn anh Lương Văn T cùng thuê trọ tại thôn Phong Xá, xã Đông Phong với S, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, trắng biển kiểm soát 36B5-315.67 để đi lại. Anh T đồng ý. Sau khi mượn xe của anh T, S điều khiển xe đến gầm cầu Đông Yên, thuộc thôn Đông Yên, xã Đông Phong để ăn uống với bạn của S. Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân, thấy trong cốp xe của anh T có giấy tờ xe nên S nảy sinh ý định bán chiếc xe mô tô của anh T. S mang chiếc xe mô tô của anh T đến quán mua bán trao đổi xe máy

Minh Chiến thuộc địa phận thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong bán cho chị Ma Thị Á, sinh năm 1994 là chủ cửa hàng. Chị Á không biết đây là tài sản do S phạm tội mà có nên đã đồng ý mua lại với giá 5.000.000 đồng.

Ngày 08/12/2020 anh Lương Văn T có đơn trình báo đến Công an huyện Yên Phong và đề nghị xử lý S theo quy định của pháp luật. Quá trình đấu tranh tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Dương Văn S cũng đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B5-315.67 của anh Lương Văn T.

Cùng ngày chị Ma Thị Á đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu trắng xanh, biển kiểm soát 36B5-315.67 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 91 ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu trắng xanh, biển kiểm soát 36B5-315.67 đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 6.800.000 đồng.

Với nội dung trên tại bản cáo trạng số 09 ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Dương Văn S về tội " Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 173 BLHS và tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Dương Văn S khai nhận ngày 10/11/2020 bị cáo đã lợi dụng sơ hở để trộm cắp của anh Vi Văn H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xám đen vàng, biển kiểm soát 36B4-330.46 ở trước cửa Văn phòng Công ty TNHH Dasan ở thôn Đông Yên, xã Đông Phong. Sau khi lấy được tài sản bị cáo điều khiển xe đến thôn Giang Liễu, Phương Liễu, huyện Quế Võ thì xe bị thùng sấm, khi bị cáo đang vào quán để vá xe thì bị Công an bắt quả tang thu giữ chiếc xe bị cáo vừa trộm cắp của anh Hùng. Ngoài hành vi trên ngày 06/11/2020, bị cáo còn mượn của anh Lương Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, trắng biển kiểm soát 36B5-315.67 để đi lại và được anh T đồng ý. Sau khi mượn xe của anh T, bị cáo điều khiển xe đến gầm cầu Đông Yên, thuộc thôn Đông Yên, xã Đông Phong để ăn uống với bạn. Do thiếu tiền tiêu sài cá nhân, thấy trong cốp xe của anh T có giấy tờ xe nên bị cáo nảy sinh ý định bán chiếc xe mô tô của anh T. Sau đó bị cáo đã mang chiếc xe mô tô của anh T đến quán mua bán trao đổi xe máy Minh Chiến thuộc địa phận thôn Đông Yên, xã Đông Phong, huyện Yên Phong bán cho chị Ma Thị Á được 5.000.000 đồng, số tiền này bị cáo tiêu sài cá nhân hết. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản" và tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" là đúng.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận về vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội " Trộm cắp tài sản" và tội " Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt Dương Văn S từ 14 đến 16 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 175, điểm s Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 BLHS xử phạt Dương Văn S từ 10 đến 12 tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình buộc bị cáo Dương Văn S phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội từ 24 đến 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/11/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 589 BLDS.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Ma Thị Á số tiền là 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì với phần kết luận và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Dương Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với không gian, thời gian, đơn trình báo và lời trình bày của người bị hại, lời khai của người làm chứng, tang vật đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được công khai và tranh tụng tại phiên tòa thấy đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Dương Văn S phạm tội “ Trộm cắp tài sản ” và tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho anh Vi Văn H, anh Lương Văn T mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân và thái độ của bị cáo HĐXX nhận thấy. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, năm 2017 bị TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (chưa được xóa án tích theo quy định của pháp luật). Ngày 14/4/2020 sau khi chấp hành xong hình phạt tù được trở về với gia đình xã hội nhưng bị cáo lại không coi thời gian cải tạo, giáo dục trong trại giam là bài học để cảnh tỉnh bản thân, làm lại cuộc đời mà lại tiếp tục phạm tội với tính chất và mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn. Với bản chất thích ăn chơi, lười lao động và để có tiền nhằm thỏa mãn cho những nhu cầu ích kỷ của bản thân ngày 10/11/2020 bị cáo đã lợi dụng sơ hở để trộm cắp của anh Vi Văn H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu xám đen vàng, biển kiểm soát 36B4-330.46 trị giá 15.000.000 đồng. Ngoài hành vi trộm cắp tài sản của anh H ngày

06/11/2020 bị cáo lợi dụng sự quen biết để mượn của anh Lương Văn T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius, màu trắng xanh, biển kiểm soát 36B5-315.67 trị giá 6.800.000 đồng rồi đem bán lấy 5.000.000 đồng để tiêu sài cá nhân. Lạm dụng quyền lợi này đối với bị cáo là tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS và tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích gia đình và xã hội. Song khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì xét thấy sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải và người bị hại là anh Vi Văn H, anh Nguyễn Trường G có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Vi Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trường G có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Theo đơn trình báo và lời khai của anh H, anh G thể hiện ngày 10/11/2020 anh H bị mất trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu xám đen vàng, biển kiểm soát 36B4-330.46. Chiếc xe này anh H mượn của bạn là Nguyễn Trường G. Anh H, anh G đều công nhận quá trình điều tra đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe bị mất, anh G đã nhận lại tài sản đầy đủ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Anh H, anh G đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh H, anh G do vậy không đặt ra xem xét.

Theo lời khai của anh Lương Văn T thể hiện ngày 06/11/2020 anh có cho bị cáo S mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, trắng biển kiểm soát 36B5-315.67 để đi lại nhưng sau đó không thấy bị cáo mang xe trả lại cho anh như đã hẹn, anh đã làm đơn trình báo sự việc trên đến Cơ quan Công an. Quá trình điều tra anh T đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe cùng giấy đăng ký xe, anh T đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Xét thấy đây là sự tự nguyện của anh T do vậy không đặt ra xem xét.

[5] Đối với chị Ma Thị Á là người đã mua của bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu xanh, trắng biển kiểm soát 36B5-315.67 với số tiền là 5.000.000 đồng. Song xét thấy khi mua Chị Á không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Ngay sau khi biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có Chị Á đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại. Cơ quan điều tra không xử lý đối với Chị Á là phù hợp. Về số tiền 5.000.000 đồng Chị Á trả cho bị cáo nay chị yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị. Xét thấy yêu cầu này của Chị Á là có căn cứ và được bị cáo đồng ý nên cần được chấp nhận để buộc bị cáo phải bồi thường cho Chị Á số tiền là 5.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng: Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Dương Văn S phạm tội " Trộm cắp tài sản " và tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Dương Văn S 18 (mười tám) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 BLHS, Điều 329 BLTTHS

Xử phạt: Dương Văn S 12 (mười hai) tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/11/2020.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 08/3/2021

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 584, 589 BLDS.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Ma Thị Á 5.000.000 (năm triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án nếu người phải thi hành án không tự giác thi hành thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

Lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 300.000 đồng án phí DSST.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Trường hợp phân trách nhiệm dân sự của bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Toà án tỉnh.
- VKS tỉnh.
- VKSND huyện Yên Phong.
- Các bị cáo.
- Người tham gia tố tụng khác.
- THA huyện Yên Phong .
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Chu Minh Nam

